

NHÁNH 4. ĐÔI BÀN TAY CỦA BÉ

Thứ hai, ngày 27 tháng 10 năm 2025

Tên hoạt động chơi – tập có chủ định: VĐT : Dạy trẻ nhặt các vật nhỏ bằng 2 đầu ngón tay
Lĩnh vực phát triển: Thể chất

1. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ biết dùng ngón cái và ngón trỏ để nhặt đồ vật nhỏ.
- Nhận biết đôi tay giúp bé làm được nhiều việc.
- Rèn sự khéo léo, linh hoạt của các ngón tay
- Phát triển sự phối hợp tay - mắt.
- Biết tập trung khi thực hiện.
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.
- Không cho đồ vật vào miệng.

2. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện:

- Các đồ vật nhỏ, an toàn: Hạt nhựa to, nắp chai, khối xốp nhỏ
- khay, hộp có nhiều ngăn, hộp ảo thuật.
- Nhạc bài hát : Rap IQ, ảo thuật, Freeze dance. “Đôi bàn tay xinh”.

3. Tiến hành hoạt động:

*** Ổn định gây hứng thú**

- Cô cùng trẻ hát, vận động bài: *Đôi bàn tay xinh*.

+ Con vừa hát bài hát gì?

+ Đôi tay xinh dùng để làm gì?

a. Hoạt động 1: Bé chơi với đồ vật

- Anh hãy giới thiệu bản thân với nhạc rập và tặng lớp 1 màn ảnh thật

+ Anh có cái gì đây ?

+ Chúng mình có biết các đồ vật này dùng để làm gì không?

+ Con có thích chơi với chúng không?

Cô làm mẫu 2 lần:

- Lần 1: Cô làm mẫu không phân tích

- Lần 2 : Cô vừa làm vừa phân tích: Cô lăm bàn tay lại, cô dùng ngón tay cái và ngón tay trỏ để nhặt đồ vật nhỏ. Khi nhặt cô mở ngón tay ra và nhặt đồ vật xong cô kẹp sát 2 ngón tay lại là xong cô để vào khay, cứ như thế cô nhặt cho đến hết.

- Cô hỏi trẻ: + Cô đang làm gì đây?

+ Cô nhặt như thế nào?

- Cô mời một trẻ khác lên nhặt cho các bạn quan sát

- **Cô cho trẻ về nhóm của mình và thực hiện:**

SEL: Trẻ thể hiện cảm xúc của mình khi chơi nhặt đồ vật nhỏ 1 cách hăng say.

- Cô để từng nhóm hỏi và quan sát động viên, hỗ trợ, sửa sai cho trẻ yếu.

TC: Năm ngón tay xinh

* Khái quát: Đôi tay này không chỉ giúp chúng ta nhặt các đồ vật nhỏ mà còn giúp chúng ta làm được rất nhiều việc. Vậy con phải biết bảo vệ đôi tay sạch sẽ, khi chơi các đồ chơi nhỏ chúng mình không được cho vào mồm, mũi, tai.

b. Hoạt động 2: Trò chơi củng cố ôn luyện

TC: Nhanh tay nhanh mắt

SEL: Điều chỉnh cảm xúc: Trẻ tự học cách tự điều chỉnh cảm xúc của mình thông qua trò chơi

- Cô giới thiệu trò chơi:

- Cách chơi, luật chơi: Cô cho trẻ đứng thành hình tròn vừa đi vừa đọc bài về « Ngón tay xinh xắn». Khi cô hô vật nhỏ hoặc vật to thì trẻ nhanh tay lấy đồ vật theo yêu cầu của cô. Bạn nào không lấy được thì làm chú bọ ngựa.

- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần

- Cô động viên khuyến khích trẻ chơi. Cô nhận xét và khen ngợi tuyên dương trẻ

* **Kết thúc** : Cô cho trẻ cất đồ chơi

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

a. Tình huống phát sinh

- Giờ hoạt động chơi tập: Châu Sơn, Bảo Hân vẫn còn lúng túng khi nhặt đồ vật nhỏ

- Lý do: Châu còn rụt rè khi tham gia vào hoạt động

b Phương án giải quyết:

- Cô động viên, hướng dẫn trẻ cách nhặt, cho trẻ nhặt lại nhiều lần dưới sự quan sát của cô

5. Đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ ba, ngày 28 tháng 10 năm 2025

Tên hoạt động chơi – tập có chủ định: Di màu đôi bàn tay (tiết mẫu)
Lĩnh vực phát triển: Tình cảm kỹ năng xã hội- thẩm mỹ

1. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ biết cách cầm bút di màu đôi bàn tay một cách khéo léo
- Rèn kỹ năng cầm bút, kỹ năng di màu.
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động của cô
- Giáo dục trẻ tính kiên trì, tỉ mỉ, biết giữ gìn bài sản phẩm của mình

2. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện:

- Tranh mẫu: Tranh hình bàn tay
- Giấy A4 đủ cho trẻ hoạt động
- Sáp màu đủ cho trẻ hoạt động
- Giá treo sản phẩm
- Nhạc “Bàn tay xíu xíu”

3. Tiến hành hoạt động:

*** Ổn định tổ chức:**

- Cô và trẻ hát bài “Bàn tay xíu xíu”
- + Các con vừa hát bài gì?
- + Bài hát nói về bộ phận nào trên cơ thể?
- + Tay dùng làm gì?

a. Hoạt động 1. quan sát và đàm thoại mẫu

*** *Quan sát bức tranh bàn tay***

- + Bức tranh là hình gì đây? (bàn tay)
- + Bàn tay màu gì? (màu xanh)
- Cô chỉ vào từng bộ phận của bàn tay hỏi trẻ
- + Đây là cái gì của bàn tay? (ngón tay)
- + Bàn tay có mấy ngón?
- + Bàn tay này được cô làm như thế nào?
- Cô hỏi nhiều trẻ, động viên khích lệ trẻ trả lời
- Cô khái quát lại các ý kiến của trẻ
- Cô đi mẫu cho trẻ quan sát, vừa đi màu cô vừa nói cách đi cho đẹp: Đi từ trên xuống, đi thật khít, không ra ngoài.
- Trẻ về chỗ ngồi của trẻ, cô cho trẻ đi màu trên không.
- Trẻ tự lấy đồ dùng cho từng bàn để đi màu.

b. Hoạt động 2: Trẻ thực hiện:

- Cô giúp trẻ cầm bút, cách đi màu, cách hoàn thành sản phẩm của mình.
- Con đang làm gì? Tặng bạn nào? Cô động viên trẻ.

c. Hoạt động 3: Trưng bày sản phẩm

- Cho trẻ mang bài lên bàn trưng bày sản phẩm. Cô cho trẻ nhận xét bài của mình, của bạn
- + Tranh của con đâu?
- + Bàn tay của con đi màu gì?
- + Con thích bài nào? Vì sao?
- Cô nhận xét chung bài của trẻ, cô khen ngợi trẻ

* **Kết thúc** :cô cho trẻ chơi trò chơi “nu na nu nống”

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

a.Tình huống phát sinh

- Giờ hoạt động chơi tập: Cháu Bảo Anh, Thịnh, Như ý, còn đi ra ngoài
- Lý do: Trẻ còn nghịch

b Phương án giải quyết:

- Cô hướng dẫn trẻ cách di màu bằng cách cô cầm tay trẻ
- Kết hợp cùng phụ huynh dạy trẻ kỹ năng cầm bút di cho đúng khi ở nhà

5. Đánh giá trẻ hàng ngày:

a.Về tình trạng sức khỏe của trẻ

b.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ tư, ngày 29 tháng 10 năm 2025

Tên hoạt động chơi – tập có chủ định: Nhận biết to-nhỏ
Lĩnh vực phát triển: Nhận thức

1. Mục đích yêu cầu

- Trẻ nhận biết bóng to, bóng nhỏ
- Trẻ chỉ, lấy được bóng to, bóng nhỏ, theo yêu cầu của cô
- Trẻ nói theo cô từ “ to, nhỏ”
- Trẻ biết cách chơi trò chơi “thả bóng đúng rổ” bóng to thả vào giỏ to, bóng nhỏ thả vào giỏ nhỏ
- Rèn cho trẻ trả lời câu hỏi của cô và nói được câu đơn giản
- Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động cùng cô và các bạn

2. Chuẩn bị

- Bóng to, nhỏ đủ cho trẻ hoạt động
- Nhạc “quả bóng”
- Rổ to, rổ nhỏ

3. Tiến hành

a. Hoạt động 1: Ôn màu đỏ

- Cô cho trẻ hát bài «quả bóng»
- Cô hỏi trẻ : cô có quả gì đây? quả bóng màu gì? (màu đỏ)
- Cô cả lớp nói từ «màu đỏ»
- Cô lắc quả bóng trẻ nghe âm thanh phát ra từ quả bóng
- + Bên trong quả bóng có gì ?
- Cô giới thiệu bóng to-bóng nhỏ

- Cô cho trẻ về chỗ ngồi nhận biết to- nhỏ

b. Hoạt động 2: Nhận biết to, nhỏ

- Cô hỏi trẻ

+ Bóng nào to? Bóng nào nhỏ ?

- Cô giới thiệu cho trẻ bóng to, bóng nhỏ

- Cô cho cả lớp nói theo cô “bóng to, bóng nhỏ”

- Cô cho trẻ chơi trò chơi “ giấu bóng”

+ Các con có nhìn thấy quả bóng nhỏ không? Vì sao?

- Cô giải thích cho trẻ: Vì quả bóng phía sau nhỏ hơn , quả bóng phía trước to hơn nên không thể nhìn thấy

- Cô cho quả bóng nhỏ lên trước quả bóng to, cô hỏi trẻ

+ Con có nhìn thấy bóng to không? Vì sao?

- Cô giải thích cho trẻ: Vì quả bóng bên trên nhỏ hơn quả bóng ở phía dưới to hơn nên có thể nhìn thấy

- Cô tặng cho mỗi trẻ một rổ bóng. Cô cho trẻ chơi với bóng

- Cô hỏi cả lớp , hỏi nhiều cá nhân trẻ nói “ bóng to, bóng nhỏ” nói từ “to- nhỏ”

- Cô cho trẻ chỉ vào bóng to, bóng nhỏ. Cô cho trẻ chơi 2-3 lần theo yêu cầu của cô, cô quan sát bao quát trẻ làm sai, sửa sai cho trẻ

c. Hoạt động 3: Trò chơi luyện tập, củng cố

* Trò chơi : “ Thả bóng đúng rổ”

SEL: Thông qua trò chơi trẻ thể hiện cảm xúc sung sướng của mình một cách thích thú.

- Cô giới thiệu hai rổ: rổ to, rổ nhỏ

+ Hai rổ này như thế nào?

+ Rổ nào to? Rổ nào nhỏ

- Cô giới thiệu trò chơi, luật chơi

- Cách chơi: Trẻ lên thả bóng to vào to, bóng nhỏ vào rổ nhỏ

- Luật chơi: Bạn nào thả sai phải thả lại cho đúng

- Cô quan sát trẻ chơi và nhận xét trẻ chơi

***Kết thúc:** trẻ giúp cô thu dọn đồ dùng cất gọn gàng

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

a. Dự kiến tình huống phát sinh:

- Giờ vệ sinh ăn ngủ : Cháu Minh, Anh chưa biết đi vệ sinh đúng nơi quy định

- Lý do: Cháu chưa biết nói, chưa nói được nhu cầu của mình

b. Phương án giải quyết:

- Cô tập cho trẻ thói quen ngồi bô, trao đổi với phụ huynh rèn cho trẻ cách đi bô khi có nhu cầu

5. Đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ năm, ngày 30 tháng 10 năm 2025

**Tên hoạt động chơi – tập có chủ định: Truyện “Bàn tay nhỏ giúp đỡ”
Lĩnh vực phát triển: Ngôn ngữ**

1. Mục đích – yêu cầu

- Bước đầu trẻ nhớ tên truyện: “Bàn tay nhỏ giúp đỡ”.
- Biết được bé Na là người biết giúp đỡ mọi người bằng đôi bàn tay nhỏ.
- Nhận biết một số hành động giúp đỡ đơn giản (nhặt đồ, đưa vật, lau bàn...).
- Rèn khả năng nghe – hiểu ngôn ngữ, trả lời câu hỏi đơn giản của cô.
- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc qua việc nói lại từ, câu ngắn trong truyện.
- Tập thao tác bằng tay (bắt chước hành động giúp đỡ: nhặt, đưa, gỡ...)
- Giáo dục trẻ giữ gìn đôi bàn tay luôn sạch đẹp, biết yêu thương, giúp đỡ bạn bè, người thân

2. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện

- Tranh kể chuyện “Bàn tay nhỏ giúp đỡ”.
- Một số đồ vật nhỏ: Quả bóng, chiếc lá, khăn tay, búp bê...
- Nhạc chủ đề: Đôi bàn tay xinh

3. Tiến hành hoạt động

*** Ôn định tổ chức :**

- Cô và trẻ hát bài ““Đôi bàn tay xinh”
- Các con có đôi bàn tay xinh không?
- Đôi bàn tay của con làm được những gì? (vỗ tay, cầm đồ chơi, giúp mẹ...)
- Cô giới thiệu câu truyện Bàn tay nhỏ giúp đỡ”.

a. Hoạt động 1: Kể chuyện cho trẻ nghe

- Cô kể câu chuyện 2 lần

+ Lần 1: Cô kể câu truyện bằng lời kết hợp tranh minh họa nội dung câu chuyện

* Giảng nội dung: Câu truyện nói về bé Na tuy nhỏ nhưng đã biết giúp mẹ những việc nhỏ được mẹ khen .

- Con được nghe câu truyện gì?

+ Lần 2: Kể câu truyện kết hợp cho trẻ xem slide hình ảnh nội dung câu truyện trên máy vi tính

b. Hoạt động 2: Đàm thoại nội dung câu chuyện

- Cô hỏi trẻ nội dung câu truyện

+ Cô kể câu chuyện gì?

+ Bé trong truyện tên là gì?

+ Bé Na đã làm gì giúp mẹ?

+ Bé Na đã giúp ai nữa?

+ Khi Na giúp mọi người, mẹ nói gì?

- Khuyến khích trẻ trả lời bằng từ hoặc câu ngắn: “Gỡ lá”, “Giúp em”, “Mẹ khen”, “Bàn tay nhỏ giúp đỡ”.

* **TC: “Bàn tay khéo léo”**

- Cô cho trẻ thực hành nhặt đồ vật nhỏ (lá, bóng, khăn) và đưa cho bạn hoặc cô.

- Cô nhận xét và khen trẻ: “Bàn tay nhỏ giúp đỡ giỏi quá!”

* Giáo dục: Ở nhà, các con nhớ giúp ông bà, bố mẹ những việc nhỏ nhé!

* **Kết thúc:** - Cô cùng chơi trò chơi “Những ngón tay xinh”

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

a. Tình huống phát sinh

- Giờ hoạt động ngoài trời: Cháu Quỳnh Anh chưa tích cực tham gia các hoạt động

- Lý do: Cháu còn nhút nhát

b Phương án giải quyết:

- Cô chơi cùng trẻ, động viên trẻ tham gia chơi cùng các bạn

5. Đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ sáu ngày 31 tháng 10 năm 2025

Tên hoạt động chơi – tập có chủ định: Dạy trẻ nhận biết một số cảm xúc vui, buồn, tức giận
Lĩnh vực phát triển: Tình cảm kỹ năng xã hội –thẩm mỹ

1. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ bước đầu nhận biết được một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, tức giận qua nét mặt, cử chỉ, lời nói
- Trẻ biết khi nào thể hiện cảm xúc vui, buồn, tức giận, đáp lại cảm xúc vui buồn của mình phù hợp với mọi người
- Trẻ bước đầu nhận biết được một số biểu cảm của khuôn mặt (vui, buồn, tức giận) qua hình ảnh khuôn mặt bằng đồ chơi
- Giáo dục trẻ sống vui vẻ , luôn tươi cười và biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với mọi người xung quanh

2. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện:

- Nhạc “Khuôn mặt đáng yêu, nụ cười xinh, khuôn mặt cười
- Khuôn mặt vui, buồn, tức giận
- Clip khuôn mặt: vui, buồn, tức giận

3. Tiến hành hoạt động

*** Ôn định tổ chức**

- Cô và trẻ hát bài “khuôn mặt cười”
- Cô trò chuyện với trẻ :+ con hát bài gì?
- + Bài hát nói về khuôn mặt như thế nào?
- Cô cho trẻ làm một số động tác cười khác nhau

a. Hoạt động 1: Dạy bé nhận biết thực hiện một số cảm xúc vui, buồn, tức giận

SEL: Trẻ biểu lộ cảm xúc vui, buồn, tức giận của mình thông qua bài học

*** Nhận biết khuôn mặt có cảm xúc vui**

- Cô cho trẻ quan sát hình ảnh có khuôn mặt vui. cô hỏi trẻ

- + Đây là khuôn mặt như thế nào? (khuôn mặt thể hiện niềm vui)
- + Vì sao con biết đây là khuôn mặt đang vui? (bạn đang cười)
- + Khuôn mặt vui thì được thể hiện như thế nào?
- Cô nói cho trẻ nghe về vẻ mặt khi vui được thể hiện miệng thì mở ra, mắt hơi híp cơ mặt thì dãn ra
- + Khi nào thì các con cảm thấy mình vui?
- Cô hỏi nhiều trẻ trả lời. Cô cho trẻ quan sát một số khuôn mặt vui (rất vui, vui, mỉm cười). Cô cho trẻ thể hiện khuôn mặt vui

*** Nhận biết khuôn mặt có cảm xúc buồn**

- Cô cho trẻ quan sát hình ảnh có khuôn mặt buồn. cô hỏi trẻ
- + Đây là khuôn mặt như thế nào? (khuôn mặt thể hiện nỗi buồn)
- + Vì sao con biết đây là khuôn mặt đang buồn? (mặt xỉ ra)
- + Khuôn mặt buồn thì được thể hiện như thế nào?
- Cô nói cho trẻ nghe về vẻ mặt khi buồn được thể hiện: đầu thì hơi cúi, mặt xỉ ra, miệng không cười
- + Khi nào thì các con buồn?
- Cô hỏi nhiều trẻ trả lời. Cô cho trẻ quan sát một số mặt buồn (mặt xỉ ra, khóc, méu)
- + Khi buồn các con thể hiện giọng nói như thế nào? + Khi thấy bạn buồn con phải làm gì?
- Cô cho trẻ thể hiện khuôn mặt buồn

*** Nhận biết khuôn mặt có cảm xúc tức giận**

- Cô cho trẻ clip có khuôn mặt tức giận. cô hỏi trẻ :+ Đây là khuôn mặt như thế nào? (khuôn mặt thể hiện sự tức giận)
- + Vì sao con biết đây là khuôn mặt đang thể hiện sự tức giận? (nhăn nhó, hai răng xít lại, cau mày,..)
- + Khuôn mặt tức giận thì được thể hiện như thế nào?
- Cô nói cho trẻ nghe về vẻ mặt khi tức giận được thể hiện: (nhăn nhó, hai răng xít lại, cau mày,..)
- + Khi nào thì các con thể hiện sự tức giận? + Tức giận có tốt không? Vì sao?

- Cô hỏi nhiều trẻ trả lời. Cô cho trẻ quan sát một số mặt tức giận ;+ Khi tức giận giọng nói như thế nào?

- Cô cho trẻ thể hiện khuôn mặt tức giận

b. Hoạt động 2: khuôn mặt bé yêu

- Cô giới thiệu trò chơi

- Cô nói cách chơi: cô giới thiệu ba khuôn mặt (vui, buồn, tức giận) trẻ vừa đi vừa hát bài “khuôn mặt đáng yêu” khi nhạc dừng cô giới thiệu khuôn mặt nào lên thì trẻ phải thể hiện khuôn mặt theo hình của cô giáo đưa ra.

- Luật chơi : bạn nào không thể hiện được khuôn mặt theo yêu cầu của cô giáo phải nhảy lò cò

- Cô cho trẻ chơi 3 lần với các khuôn mặt khác nhau .Cô động viên, khen ngợi trẻ

* Kết thúc cô và trẻ hát bài “ khuôn mặt cười”

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

a. Dự kiến tình huống phát sinh:

- Giờ đón trẻ : Cháu Bảo Anh vẫn còn quấy khóc không chịu vào lớp

- Lý do: Cháu không thích đi học

b. Phương án giải quyết: Cô thể hiện cảm xúc khuôn mặt cùng trẻ

5. Đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

DUYỆT KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: CƠ THỂ CỦA BÉ

Nhánh 4: Đôi tay của bé

Thời gian thực hiện 1 tuần: Từ ngày 27/10/2025 đến ngày 31/10/2025

NGƯỜI THỰC HIỆN

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH
TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**

**BGH KÝ DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Hiên

Phùng Ngọc Anh

Nguyễn Thị Hồng Liên